

# QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN CỦA CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở PHƯỜNG ĐÔNG HÒA, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Ánh

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp

**Tóm tắt:** Bài báo tập trung phân tích thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường trung học cơ sở ở phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn như quan sát sư phạm, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn, xin ý kiến chuyên gia, nghiên cứu sản phẩm hoạt động và thống kê toán học. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các nhà trường đã được triển khai tương đối đồng bộ, đạt mức khá ở các khâu lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục.

**Từ khóa:** quản lý giáo dục, dạy học Ngữ văn, trung học cơ sở, đổi mới giáo dục, năng lực học sinh.

## MANAGEMENT OF TEACHING AND LEARNING ACTIVITIES IN LITERATURE AT LOWER SECONDARY SCHOOLS IN DONG HOA WARD, HO CHI MINH CITY

**Abstract:** This paper focuses on analyzing the current situation of managing Literature teaching activities at lower secondary schools in Dong Hoa Ward, Ho Chi Minh City. The study employs a combination of theoretical and empirical research methods, including classroom observation, questionnaire surveys, interviews, expert consultation, document analysis, and statistical methods. The findings indicate that the management of Literature teaching activities has been implemented relatively synchronously, achieving a fairly good level in planning, organization, direction, and assessment; however, several limitations still need to be addressed.

**Keywords:** educational management, Literature teaching, lower secondary school, educational reform, student competence.

Nhận bài: 13/03/2026

Phản biện: 14/04/2026

Duyệt đăng: 18/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo các chủ trương của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục Việt Nam đang chuyển từ tiếp cận nội dung sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Trong đó, môn Ngữ văn giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách, phát triển năng lực ngôn ngữ và bồi dưỡng cảm thụ văn học cho học sinh. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế như chất lượng chưa đồng đều, mức độ hứng thú học tập của học sinh chưa cao, đồng thời chịu tác động mạnh mẽ của công nghệ thông tin và xu hướng học tập mới.

Trong bối cảnh đó, công tác quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường trung học cơ sở ở phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh có ý nghĩa then chốt trong việc triển khai hiệu quả chương trình đổi mới. Mặc dù các nhà trường đã có nhiều nỗ lực trong đổi mới phương pháp, bồi dưỡng giáo viên và kiểm tra đánh giá, nhưng hiệu quả vẫn chưa đồng đều. Vì vậy, nghiên cứu đề tài này nhằm làm rõ thực trạng và đề xuất các giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả quản lý, góp phần cải thiện chất lượng dạy học môn Ngữ văn trong giai đoạn hiện nay.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn nhằm đảm bảo tính khoa học và độ tin cậy của kết quả. Về phương pháp nghiên cứu lý luận, nhóm tác giả tiến hành phân tích, so sánh, tổng hợp, phân loại và hệ thống hóa các tài liệu, công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở cấp trung học cơ sở, từ đó xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

Về phương pháp nghiên cứu thực tiễn, nghiên cứu sử dụng nhiều phương pháp như quan sát sư phạm, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn, xin ý kiến chuyên gia và nghiên cứu sản phẩm hoạt động. Cụ thể, quan sát trực tiếp hoạt động dạy học và công tác quản lý tại các trường trung học cơ sở ở phường Đông Hòa nhằm thu thập dữ liệu thực tiễn; thiết kế bảng hỏi để khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và học sinh tại 4 trường trung học cơ sở trên địa bàn; tiến hành phỏng vấn sâu hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên Ngữ văn nhằm làm rõ các thông tin khảo sát; đồng thời tham khảo ý kiến chuyên gia trong lĩnh vực quản lý giáo dục và giảng dạy Ngữ văn. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn phân tích các sản phẩm như kế

hoạch dạy học, hồ sơ chuyên môn, kết quả kiểm tra – đánh giá nhằm đánh giá thực trạng quản lý.

## 2.2. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn các trường trung học cơ sở ở phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

### 2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn các trường trung học cơ sở ở phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Trong công tác quản lý, việc lập kế hoạch giữ vai trò nền tảng, là cơ sở để tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá các hoạt động dạy học một cách khoa học và hiệu quả. Đối với môn Ngữ văn, công tác lập kế hoạch dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 càng có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng hoạt động chuyên môn của nhà trường.

Công tác lập kế hoạch dạy học môn Ngữ văn tại các trường THCS phường Đông Hòa được thể hiện chủ yếu ở khâu chỉ đạo giáo viên, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và khâu phê duyệt, triển khai các kế hoạch đã được xây dựng.

Trong khâu quản lý chỉ đạo giáo viên, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn, các nhà trường đã thực hiện khá tốt việc xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn theo từng năm học, với ĐTB = 3,05. Bên cạnh đó, các nội dung như hướng dẫn tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học gắn với đặc điểm lớp học và năng lực học sinh (ĐTB = 2,87) và phê duyệt, kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và giáo viên (ĐTB = 2,98) cũng được đánh giá ở mức Khá. Kết quả khảo sát cho

thấy cả cán bộ quản lý và giáo viên đều ghi nhận vai trò của hiệu trưởng trong việc hướng dẫn, phê duyệt và quản lý kế hoạch dạy học, qua đó thể hiện sự quan tâm của nhà trường đối với công tác lập kế hoạch dạy học môn Ngữ văn.

Tuy nhiên, trong quá trình quản lý việc xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Cụ thể, nội dung huy động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia xây dựng kế hoạch có ĐTB = 2,70 và nội dung xác định biện pháp, nguồn lực và cách thức thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế có ĐTB = 2,78 cho thấy mức độ thực hiện chưa cao. Việc huy động sự tham gia của các lực lượng liên quan trong xây dựng kế hoạch ở một số trường còn hạn chế. Kế hoạch dạy học môn Ngữ văn ở một số thời điểm vẫn mang tính hình thức, chưa thật sự linh hoạt và chưa có nhiều đổi mới qua các năm học, dẫn đến hiệu quả xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn và giáo viên chưa cao.

### 2.2.2. Thực trạng tổ chức quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn các trường trung học cơ sở ở phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Trong quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn, việc tổ chức thực hiện kế hoạch bao gồm phân công nhiệm vụ, bố trí đội ngũ, tổ chức các hoạt động chuyên môn và tạo điều kiện để giáo viên triển khai dạy học theo định hướng chương trình. Trên cơ sở đó, tác giả tiến hành khảo sát thực trạng tổ chức quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường trung học cơ sở phường Đông Hòa.

**Bảng 1.** Kết quả đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Ngữ văn tại các trường THCS phường Đông Hòa

TT	Nội dung điều tra	Điểm TB	Xếp loại
1	Tổ chức hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh	2,98	Khá
2	Triển khai dạy học linh hoạt, đa dạng phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp đặc trưng phân môn	2,85	Khá
3	Phân công, bố trí giáo viên giảng dạy phù hợp với năng lực và kinh nghiệm chuyên môn	3,17	Khá
4	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm dạy học môn Ngữ văn	2,80	Khá
5	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, đọc sách, sân khấu hóa, câu lạc bộ nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ	2,70	Khá
	<b>Trung bình chung</b>	<b>2,90</b>	<b>Khá</b>

(Nguồn: Tổng hợp từ các phiếu điều tra)

Kết quả khảo sát cho thấy, công tác tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Ngữ văn tại các trường THCS phường Đông Hòa nhìn chung được thực hiện nghiêm túc, thể hiện qua các nội dung khảo sát đều được đánh giá ở mức Khá, với điểm trung bình chung đạt 2,90. Trong đó, nội dung phân công, bố trí giáo viên giảng dạy phù hợp với năng lực và kinh nghiệm chuyên môn được đánh giá cao nhất, với ĐTB = 3,17, cho thấy cán bộ quản lý đã quan tâm đến việc sắp xếp, sử dụng đội ngũ giáo viên tương đối hợp lý trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Ngữ văn.

Bên cạnh đó, các nội dung như tổ chức hoạt động dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (ĐTB = 2,98) và triển khai dạy học linh hoạt, đa dạng phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp với đặc trưng phân môn (ĐTB = 2,85) cũng được đánh giá ở mức Khá. Điều này cho thấy giáo viên đã có ý thức đổi mới phương pháp dạy học, từng bước đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong quá trình tổ chức dạy học môn Ngữ văn.

Tuy nhiên, ở một số nội dung, mức độ thực hiện chưa thật sự đồng đều. Cụ thể, nội dung tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm dạy học môn Ngữ văn (ĐTB = 2,80) và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, đọc sách, sân khấu hóa, câu lạc bộ nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ (ĐTB = 2,70) còn đạt mức Khá thấp. Điều này cho thấy việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ và tạo môi trường học tập đa dạng cho học sinh chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn đến mức độ tham gia của học sinh trong một số hoạt động học tập chưa cao.

*2.2.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động dạy học môn Ngữ văn các trường trung học cơ sở ở phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh*

Để việc thực hiện kế hoạch dạy học môn Ngữ văn đạt hiệu quả, công tác chỉ đạo giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng, điều hành và giám sát quá trình tổ chức dạy học của giáo viên.

Kết quả khảo sát cho thấy, các nội dung chỉ đạo thực hiện hoạt động dạy học môn Ngữ văn đều được đánh giá ở mức Khá, với điểm trung

bình chung đạt 2,84. Trong đó, nội dung chỉ đạo tổ chức môn và giáo viên nghiên cứu chương trình, xây dựng và điều chỉnh kế hoạch dạy học môn Ngữ văn phù hợp với thực tế được đánh giá cao hơn, với ĐTB = 2,97. Bên cạnh đó, nội dung chỉ đạo giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cũng đạt mức Khá, với ĐTB = 2,87, cho thấy cán bộ quản lý đã quan tâm đến việc định hướng và giám sát hoạt động chuyên môn của giáo viên trong quá trình dạy học môn Ngữ văn.

Tuy nhiên, một số nội dung chỉ đạo vẫn chưa đạt mức cao. Cụ thể, nội dung chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh có ĐTB = 2,85, và nội dung chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn có ĐTB = 2,70, là nội dung có mức đánh giá thấp nhất. Điều này cho thấy việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ trong dạy học môn Ngữ văn ở một bộ phận giáo viên chưa được thực hiện thường xuyên, vẫn còn chịu ảnh hưởng của thói quen dạy học theo lối truyền thống.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THCS phường Đông Hòa đã có chuyển biến tích cực, song vẫn cần tiếp tục được tăng cường, đặc biệt trong việc thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch dạy học môn Ngữ văn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá công tác quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn các trường trung học cơ sở ở phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh*

Kiểm tra, đánh giá là chức năng quan trọng trong quản lý, nhằm theo dõi mức độ thực hiện kế hoạch, kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy học và nâng cao hiệu quả quản lý nhà trường. Trong quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn, công tác kiểm tra, đánh giá tập trung vào việc giám sát quá trình thực hiện kế hoạch, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên và việc sử dụng kết quả đánh giá học sinh để điều chỉnh dạy học.

**BBảng 2.** Kết quả thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THCS phường Đông Hòa

TT	Nội dung điều tra	Điểm TB	Xếp loại
1	Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	2,78	Khá
2	Theo dõi, dự giờ, đánh giá giờ dạy nhằm điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Ngữ văn	2,72	Khá

3	Hướng dẫn giáo viên vận dụng đa dạng hình thức và công cụ đánh giá học sinh (định tính, định lượng, hồ sơ học tập, sản phẩm học tập)	2,55	Khá
4	Kiểm tra, góp ý việc giáo viên phản hồi, nhận xét học sinh theo hướng phát triển, khích lệ tiến bộ cá nhân	2,70	Khá
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, lưu trữ và tổng hợp kết quả đánh giá học sinh môn Ngữ văn	2,43	Khá
<b>Trung bình chung</b>		<b>2,64</b>	<b>Khá</b>

(Nguồn: Tổng hợp từ các phiếu điều tra)

Kết quả khảo sát tại Bảng 2 cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THCS phường Đông Hòa được thực hiện ở mức Khá, với điểm trung bình chung đạt 2,64. Trong đó, nội dung kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học môn ngữ văn THCS phường Đông Hòa theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh được đánh giá cao hơn, với ĐTB = 2,78, cho thấy các nhà trường đã quan tâm đến việc giám sát quá trình thực hiện kế hoạch dạy học theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Bên cạnh đó, các nội dung như theo dõi, dự giờ, đánh giá giờ dạy nhằm điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học (ĐTB = 2,72) và kiểm tra, góp ý việc giáo viên phản hồi, nhận xét học sinh theo hướng phát triển, khích lệ sự tiến bộ cá nhân (ĐTB = 2,70) cũng được đánh giá ở mức Khá, phản ánh vai trò của công tác kiểm tra, đánh giá trong việc hỗ trợ giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học môn ngữ văn THCS phường Đông Hòa.

Tuy nhiên, một số nội dung kiểm tra, đánh giá còn đạt mức thấp hơn so với các nội dung khác. Cụ thể, nội dung hướng dẫn giáo viên vận dụng đa dạng hình thức và công cụ đánh giá học sinh có ĐTB = 2,55 và nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, lưu trữ và tổng hợp kết quả đánh giá học sinh có ĐTB = 2,43 xếp loại Đạt. Mặc dù các trường đã sử dụng học bạ số và lưu trữ kết quả đánh giá định kỳ, song việc ứng dụng CNTT chủ yếu dừng ở nhập kết quả cuối cùng. Điều này cho thấy việc đổi mới công cụ đánh giá và ứng dụng công nghệ trong công tác kiểm tra, đánh giá môn ngữ văn THCS phường Đông Hòa chưa được thực hiện đồng bộ và thường xuyên.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THCS

phường Đông Hòa đã có những chuyển biến tích cực, song vẫn cần tiếp tục được tăng cường, đặc biệt trong việc hướng dẫn giáo viên đa dạng hóa hình thức đánh giá và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn trong thời gian tới.

### 2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn

Sau khi khảo sát và phân tích các khâu từ lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá, thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THCS phường Đông Hòa có những đặc điểm nổi bật sau:

#### 2.3.1. Ưu điểm

Tính đồng bộ trong quản lý: Công tác quản lý đã được triển khai tương đối toàn diện và đồng bộ ở tất cả các khâu, đạt mức khá với điểm trung bình chung dao động từ 2,64 đến 2,90.

Năng lực tổ chức và bố trí nhân sự: Các nhà trường thực hiện rất tốt việc phân công, bố trí giáo viên phù hợp với năng lực và kinh nghiệm chuyên môn (ĐTB = 3,17 – cao nhất trong các nội dung khảo sát). Điều này tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai chuyên môn.

Sự thích ứng với đổi mới: Cán bộ quản lý và giáo viên đã có ý thức rõ rệt trong việc bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc xây dựng kế hoạch dạy học theo năm học và chỉ đạo nghiên cứu chương trình mới được thực hiện nghiêm túc, khoa học.

Cải thiện phương pháp dạy học: Đã có sự chuyển biến tích cực trong việc chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, thay vì chỉ truyền thụ kiến thức đơn thuần.

#### 2.3.2. Hạn chế

Tính linh hoạt và sáng tạo chưa cao: Việc lập kế hoạch ở một số thời điểm còn mang tính hình thức, chưa thật sự linh hoạt hay có nhiều đột phá

qua các năm học. Các biện pháp xác định trong kế hoạch đôi khi còn chủ quan, chưa bám sát điều kiện thực tiễn của đơn vị.

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) còn hạn chế: Đây là mảng yếu nhất trong công tác quản lý. Việc ứng dụng CNTT và học liệu số trong dạy học (ĐTB = 2,70) cũng như trong theo dõi, lưu trữ và tổng hợp kết quả đánh giá (ĐTB = 2,43) vẫn còn ở mức thấp và chưa đồng bộ, chủ yếu mới dừng lại ở việc nhập liệu kết quả cuối cùng.

Môi trường trải nghiệm cho học sinh chưa phong phú: Các hoạt động hỗ trợ như sinh hoạt câu lạc bộ, sân khấu hóa, trải nghiệm hay đọc sách nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ đạt điểm đánh giá khá thấp (ĐTB = 2,70). Điều này khiến mức độ hứng thú và tham gia của học sinh chưa thực sự cao.

Công tác xã hội hóa giáo dục chưa hiệu quả: Việc huy động các lực lượng bên ngoài nhà trường tham gia xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động trải nghiệm còn gặp nhiều khó khăn, mức độ phối hợp chưa đồng đều.

### III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã tập trung phân tích thực trạng

công tác quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường trung học cơ sở ở phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Kết quả cho thấy công tác quản lý đã được các nhà trường quan tâm và triển khai tương đối đồng bộ ở các khâu lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như tính đồng bộ chưa cao, hiệu quả đổi mới phương pháp và kiểm tra đánh giá chưa thật sự đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Việc triển khai hiệu quả các biện pháp này sẽ góp phần cải thiện chất lượng dạy học môn Ngữ văn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng là cơ sở tham khảo cho các nhà quản lý giáo dục trong việc hoạch định và điều chỉnh các hoạt động quản lý dạy học phù hợp với thực tiễn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông.
- Đỗ, N. T., Đỗ, X. T. & Phan, T. H. Đ. (2020). Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt (Theo chương trình giáo dục phổ thông mới). Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, K. H. & Nguyễn, H. D. (1998). Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy ở tiểu học. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn, X. Y. (2023). Phát triển Chương trình môn Tiếng Việt thông qua ngữ liệu dạy học, giáo dục đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Tập 20, Số 7 (2023): 1280-1288.
- Trần, T. H. L. (2022). Dạy học đọc hiểu trong môn Tiếng Việt và việc phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện cho học sinh tiểu học. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 18 (3), 53-58.